

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 22 – 5 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Châu.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Chiến - Kiểm sát viên.

- Ông Trần Minh T – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025. Phiên tòa trực tuyến được diễn ra tại 02 điểm cầu gồm:

Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Đường H, ấp C, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham gia: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án, đương sự (Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), người làm chứng.

Điểm cầu thành phần: Tại Phân trại tạm giam huyện M thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh S. Thành phần tham dự: Bị cáo, cán bộ, chiến sĩ thuộc Phân trại tạm giam và Kiểm sát viên được phân công hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Q (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10/10/1975 tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (chết) và bà Đặng Thị N; anh chị em ruột: 05 người; vợ Nguyễn Thị Bé H và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006). Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Vào ngày 17/7/2019 bị Công an xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014885/QĐ-XPHC (đã chấp hành xong ngày 14/9/2020).

Bị cáo bị khởi tố ngày 21/10/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giam*” từ ngày 30/10/2024 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn B (Bằng)**, sinh năm 1975. (*Có mặt*)

Cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1/ Ông **Nguyễn Phước D**, sinh năm 1973. (*Vắng mặt*)

Cư trú: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm 1963. (*Có mặt*)

Cư trú: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1955. (*Vắng mặt*)

Cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông **Trần Văn H2**, sinh năm 1969. (*Có mặt*)

Cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1963. (*Vắng mặt*)

Cư trú: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1943. (*Vắng mặt*)

Cư trú: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

7/ Ông **Lê Văn B1**, sinh năm 1971. (*Vắng mặt*)

Cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

8/ Bà **Võ Thị Thu T2**, sinh năm 1979. (*Vắng mặt*)

Cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 15/8/2024 bị cáo Lê Hoàng Q đang ở nhà tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cùng vợ là Nguyễn Thị Bé H (sống như vợ chồng) thì bị hại Nguyễn Văn B (em vợ bị cáo) đến lớn tiếng chửi bị cáo Q, nên bị cáo Q mời bị hại Ba vào nhà nói chuyện, bị hại B đi vào nhà ngồi nói chuyện với bị cáo Q và tiếp tục lớn tiếng “Mày ở đây được thì ở không ở được thì đi”, nói chuyện một lúc thì bị hại B dùng tay đánh vào mặt bị cáo Q, bị cáo Q quay mặt tránh thì trúng vào vùng phía sau cổ. Vợ bị cáo Q thấy vậy nên can ngăn, bị hại Ba vẫn tiếp tục lớn tiếng chửi bị cáo Q được một lúc thì ra về.

Đến khoảng 06 giờ sáng, ngày 16/8/2024, bị cáo Q đang ngồi trước nhà, lúc này bị hại B điều khiển xe mô tô chạy ngang nhà, nên bị cáo Q kêu bị hại Ba dừng xe lại nói chuyện, bị hại Ba bước xuống xe đi vào trong sân nhà, lúc này bị cáo Q nói với bị hại Ba “Bằng ơi anh có làm gì mày đâu, mà mày đánh anh hoài vậy” thì bị hại Ba vừa chửi thề vừa đi đến chỗ bị cáo Q đang ngồi, bị hại B dùng chân phải đá vào lưng và thách thức bị cáo. Bực tức trước thái độ, hành động của bị hại Ba nên bị cáo chạy vào trong nhà lấy cây dao tự chế dài khoảng 78cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 48cm. Bị cáo cầm dao tay phải đi ra phía trước cửa nhà, đứng đối diện cách bị hại Ba khoảng 1,5 mét, bị cáo đưa dao lên chém một cái từ trên xuống, hướng từ phải qua trái về phía bị hại Ba, bị hại Ba đưa tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào cẳng tay trái. Bị chém trúng bị hại Ba chạy qua lộ đāl xuống mé sông trước cửa nhà lấy một khúc gỗ tràm dài khoảng 01 mét, đi trở lại đánh bị cáo một cái hướng từ trên xuống, bị cáo tránh được nên không trúng, bị cáo tiếp tục dùng dao chém trúng vào cẳng tay phải của bị hại Ba theo hướng đối diện, lúc này bị hại Ba buôn khúc gỗ tràm ra, dùng chân đá hai cái về phía bị cáo, cái thứ nhất trúng vào mông bị cáo, cái thứ hai trúng vào dao bị cáo đang cầm. Lúc này vợ bị cáo đến can ngăn nắm tay bị cáo, giật cây dao lại đưa cho cha ruột Nguyễn Văn H3 cất giữ, rồi kéo bị cáo vào trong nhà khoá cửa lại. Sau đó, bị cáo điện thoại cho ông Lê Phước D1 (Trưởng ban N1, xã L) nhờ báo Công an xã L là bị cáo đã chém bị hại Nguyễn Văn B gây thương tích. Một lúc sau, bị cáo đến Công an xã L, huyện M đầu thú. Bị hại Ba được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S từ ngày 16/8/2024 đến ngày 23/8/2024 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 464/KLTTCT-TTPYST ngày 24/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh S, kết luận đối với người bị hại Nguyễn Văn B như sau:

*** Các kết quả chính:**

- 02 sọ cẳng tay trái, kích thước lớn, tổn thương gãy hai xương cẳng tay trái, đứt thần kinh trụ đã được phẫu thuật kết hợp xương trụ và nối thần kinh trụ, hạn chế chức năng cẳng - cổ và các ngón của bàn tay trái; căn cứ Bảng 1, C, Mục I.3 và C, M.5.5. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm): 03% (Ba phần trăm) và 31% (Ba mươi một phần trăm).

- 02 sọ cẳng tay phải, 01 kích thước lớn, 01 kích thước trung bình, tổn thương đứt vỏ hai xương cẳng tay phải, hạn chế ít chức năng cẳng – cổ bàn tay

phải; căn cứ Bảng 1, C, Mục I.3 và C, Mục V.5.2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm); 02% (Hai phần trăm) và 11% (Mười một phần trăm).

- Sẹo căng chân phải, kích thước lớn; căn cứ Bảng 1, C, Mục I.3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm).

* Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định là: 47% (Bốn mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Tổn thương căng tay trái, căng tay phải và căng chân phải có đặc điểm do vật sắc gây nên.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ: 01 (một) cây dao tự chế dài 78cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 48cm.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-MT, ngày 02/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú để xét xử bị cáo Lê Hoàng Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hoàng Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo với mức án tù 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí tiền thuốc, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần và mất thu nhập trong thời gian dưỡng bệnh với tổng số tiền là 302.149.210 đồng trừ đi số tiền bị cáo đã khắc phục 21.500.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 280.649.210 đồng. Tuy nhiên, số tiền bị hại yêu cầu với mức thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh cũng như thời gian mất thu nhập phục hồi còn quá cao so với mức thu nhập trung bình tại địa phương mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

- Chi phí điều trị 16.649.210 đồng (Có hóa đơn, chứng cứ).

- Tiền mất thu nhập của người bệnh trong thời gian nằm viện 08 ngày x 300.000 đồng = 2.400.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: Đề nghị chấp nhận trong 06 tháng = 180 ngày x 300.000 đồng = 54.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 25 tháng x 2.340.000 đồng = 58.500.000 đồng.

Tổng cộng: 133.149.210 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 78cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 48cm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, tuy nhiên số tiền bị hại yêu cầu là quá cao so với thực tế thu nhập của bị cáo, bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 302.149.210 đồng trừ đi số tiền bị cáo đã khắc phục 21.500.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 280.649.210 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người làm chứng Lê Văn B1, Võ Thị Thu T2, Nguyễn Phước D, Nguyễn Văn H1, Huỳnh Văn L, Nguyễn Văn H3 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người làm chứng không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng có tên nêu trên.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo dùng cây dao tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém

bị hại vào cẳng tay trái, cẳng tay phải, đồng thời quá trình xô sát còn gây thương tích cho bị hại ở cẳng chân phải với tổng tỉ lệ thương tật là 47% (bốn mươi bảy phần trăm) theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 464/KLTTCT-TTPYST ngày 24/9/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh S. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 21.500.000 đồng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có ông C ngoại Phạm Văn Nhứt, ông C nội là liệt sĩ, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dùng dao chém người khác sẽ gây nên thương tích và làm tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí gồm:

- Chi phí điều trị 16.649.210 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian 08 ngày nằm viện là: người bệnh 600.000 đồng x 8 ngày + người nuôi bệnh 400.000 đồng x 08 ngày = 8.000.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập trong thời gian dưỡng bệnh 01 năm = 365 ngày x 600.000 đồng = 219.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần số tiền: 2.340.000 đồng x 25 tháng lương cơ sở = 58.500.000 đồng.

Tổng số tiền là 302.149.210 đồng trừ đi số tiền bị cáo đã khắc phục 21.500.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 280.649.210 đồng.

Xét thấy mức chi phí mà bị hại yêu cầu, thấy rằng:

[6.1]. Đối với chi phí điều trị trong thời gian nằm viện theo bảng kê bị hại cung cấp số tiền 16.649.210 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6.2]. Đối với chi phí mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện là 08 ngày: Theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra thể hiện mức thu nhập với lao động cùng loại với bị cáo mỗi ngày từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, bị cáo yêu cầu mức 600.000 đồng/ngày là quá cao. Đối với thu nhập nữ tại địa phương theo xác minh thì thu nhập 200.000 đồng/ngày bị cáo yêu cầu 400.000 đồng/ngày là quá cao. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo mức thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian bị cáo nằm viện từ ngày 16/8/2024 đến ngày 23/8/2024 là 08 ngày với số tiền: (người bệnh 300.000 đồng + người nuôi bệnh 200.000 đồng) x 08 ngày = 4.000.000 đồng.

[6.3]. Đối với tiền mất thu nhập trong thời gian dưỡng bệnh: Bị hại yêu cầu với thời gian 01 năm là chưa phù hợp vì theo bị hại trình bày thì sau 02-03 tháng kể từ ngày bị thương thì bị hại có thể phục hồi làm các việc nhẹ được, căn cứ theo kết luận thương tích của bị hại, khả năng phục hồi và di chứng của vết thương về sau, hiện nay các ngón tay bị hại đã bị cố tật không thể phục hồi bình thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị hại thời gian dưỡng bệnh là 06 tháng theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với số tiền: 180 ngày (06 tháng) x 300.000 đồng = 54.000.000 đồng.

[6.4]. Đối với tiền tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu 25 tháng lương cơ sở là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận với số tiền 2.340.000 đồng x 25 tháng = 58.500.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 133.149.210 đồng trừ đi số tiền bị cáo đã khắc phục 21.500.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo phải khắc phục thêm là 111.649.210 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 78cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 48cm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự như đã nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tuyên phạt bị cáo Lê Hoàng Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/10/2024.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hoàng Q có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 111.649.210 đồng (*Một trăm mười một triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm mười đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Lê Hoàng Q còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3/ Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 78cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 48cm.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng Q phải chịu án phí hình sự số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự số tiền 5.582.460 đồng (*Năm triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*).

5/ Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng TTr, KT và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ST;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh ST;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan thi hành án hình sự CA tỉnh ST;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh ST;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Anh Tuấn

